

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18.
Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1: Lao động phổ thông ở thành thị nước ta hiện nay

- A. tạo động lực cho sự phát triển. B. tạo hấp dẫn đầu tư nước ngoài.
C. khó đáp ứng yêu cầu việc làm. D. là lực lượng sản xuất tốt nhất.

Câu 2: Vùng thường xảy ra lũ quét nhiều nhất nước ta là

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đông Nam Bộ.
C. Trung du và miền núi Bắc Bộ. D. Tây Nguyên.

Câu 3: Tỉnh nào sau đây của nước ta nằm ở vĩ độ cao nhất?

- A. Cà Mau. B. Khánh Hòa. C. Hà Giang. D. Điện Biên.

Câu 4: Chăn nuôi gia súc ăn cỏ ở nước ta hiện nay

- A. phân bố tập trung ở ven các đô thị. B. chủ yếu dựa vào thức ăn tự nhiên.
C. hoàn toàn nhằm mục đích lấy sữa. D. có sản phẩm hầu hết để xuất khẩu.

Câu 5: Điều kiện thuận lợi nhất để phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. có hệ thống trạm trại giống tốt, cơ sở chế biến phát triển.
B. diện tích đồng cỏ lớn, nhu cầu thị trường ngày càng tăng.
C. nguồn thức ăn dồi dào, chính sách phát triển chăn nuôi.
D. thức ăn công nghiệp đảm bảo, đầu tư chăn nuôi khá lớn.

Câu 6: Gió mùa Đông Bắc có thể xâm nhập sâu vào miền Bắc nước ta chủ yếu do

- A. hướng các dãy núi ở Đông Bắc. B. địa hình chủ yếu đồi núi thấp.
C. vị trí nằm gần áp cao Xibia. D. vị trí nằm xa vùng Xích đạo.

Câu 7: Thành phố nào sau đây ở nước ta thuộc cấp tỉnh quản lý?

- A. Hà Nội. B. Cần Thơ. C. Hạ Long. D. Đà Nẵng.

Câu 8: Trung tâm du lịch nào sau đây của nước ta có ý nghĩa quốc gia?

- A. Hà Nội, Đà Lạt. B. Hà Nội, Vũng Tàu.
C. Đà Nẵng, Cần Thơ. D. Huế, Đà Nẵng.

Câu 9: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với hoạt động nội thương ở nước ta hiện nay?

- A. Loại hình thương mại đa dạng: chợ, siêu thị, trung tâm thương mại....
B. Hàng hóa đa dạng, phương thức buôn bán hiện đại được mở rộng.
C. Các loại hình sản giao dịch, trung tâm đầu giá phát triển rất mạnh.
D. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng liên tục.

Câu 10: Các nhà máy nhiệt điện ở phía Bắc nước ta chủ yếu dựa vào nguồn nhiên liệu từ

- A. than đá. B. năng lượng mới. C. khí đốt. D. dầu nhập khẩu.

Câu 11: Các tỉnh nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Hồng?

A. Bắc Ninh, Quảng Ninh, Bắc Giang.

B. Quảng Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ.

C. Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Ninh.

D. Bắc Giang, Phú Thọ, Ninh Bình.

Câu 12: Các cây công nghiệp lâu năm, cây dược liệu được trồng nhiều ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

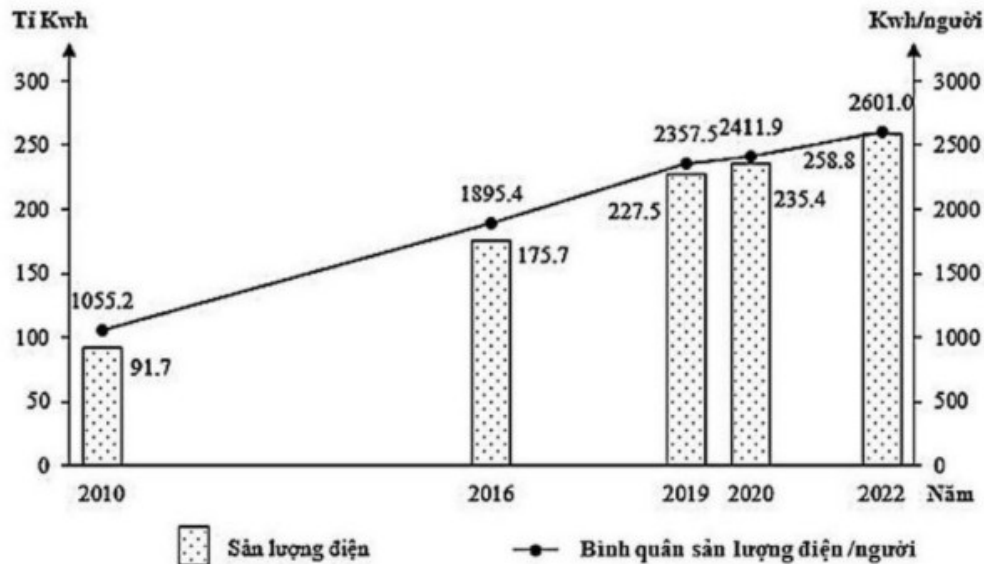
A. chè, quế, hồi.

B. chè, cà phê, cao su.

C. cà phê, chè, hồi quế.

D. cao su, cà phê, hồ tiêu.

Câu 13: Cho biểu đồ sau:



Sản xuất điện của nước ta giai đoạn 2010 – 2022

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, 2017, 2023)

Nhận xét nào sau đây **không** đúng với biểu đồ trên?

A. Năm 2022, sản lượng điện tăng khoảng gần 2 lần so với năm 2010.

B. Bình quân sản lượng điện/người có xu hướng tăng liên tục qua các năm.

C. Bình quân sản lượng điện/người và sản lượng điện đều có xu hướng tăng.

D. Tốc độ tăng sản lượng điện nhanh hơn bình quân sản lượng điện/người.

Câu 14: Mạng lưới đường sắt nước ta hiện nay

A. phân bố đồng đều giữa các vùng.

B. chạy qua nhiều trung tâm kinh tế.

C. có trình độ phát triển rất cao.

D. nối liền các vùng núi với nhau.

Câu 15: Ngành lâm nghiệp của Bắc Trung Bộ có đặc điểm nào sau đây?

A. Tỉnh Quảng Bình khai thác gỗ nhiều nhất vùng.

B. Tiến hành khai thác gỗ ở tất cả các loại rừng.

C. Sản lượng gỗ khai thác tăng không liên tục.

D. Đang đẩy mạnh khai thác và chế biến gỗ.

Câu 16: Thế mạnh tự nhiên chủ yếu để Bắc Trung Bộ phát triển chăn nuôi gia súc lớn là

A. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang, phân hóa thành nhiều dạng địa hình.

B. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hoá.

C. khu vực đồi, núi nằm ở phía tây lãnh thổ, có các bãi chăn thả rộng.

D. dải đồng bằng ven biển hẹp ngang, kéo dài, chủ yếu là đất cát pha.

Câu 17: Biện pháp chủ yếu phát triển dịch vụ ở Đồng bằng sông Hồng là

A. tăng sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh đô thị hóa và hiện đại hóa.

- B. mở rộng liên kết các nước, đa dạng sản xuất, thu hút đầu tư.
- C. đào tạo lao động, sử dụng hiệu quả thể mạnh, chuyển đổi số.
- D. thúc đẩy sản xuất, mở rộng các ngành, tăng cường hiện đại hóa.

Câu 18: Ý nào sau đây là hệ quả của sự phân hóa khí hậu đa dạng đến nông nghiệp nước ta?

- A. Chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp.
- B. Ảnh hưởng đến hướng chuyên môn hóa sản xuất của các vùng.
- C. Năng suất và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp nâng cao.
- D. Phát triển mạnh nền nông nghiệp cận nhiệt, ôn đới quanh năm.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Cho thông tin sau:

Miền có địa hình cao nhất cả nước với nhiều núi cao trên 2000m và có hướng tây bắc - đông nam. Đặc trưng về khí hậu là sự giảm sút ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc. Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là rừng nhiệt đới gió mùa. Ở vùng núi cao phổ biến các loài sinh vật cận nhiệt và ôn đới.

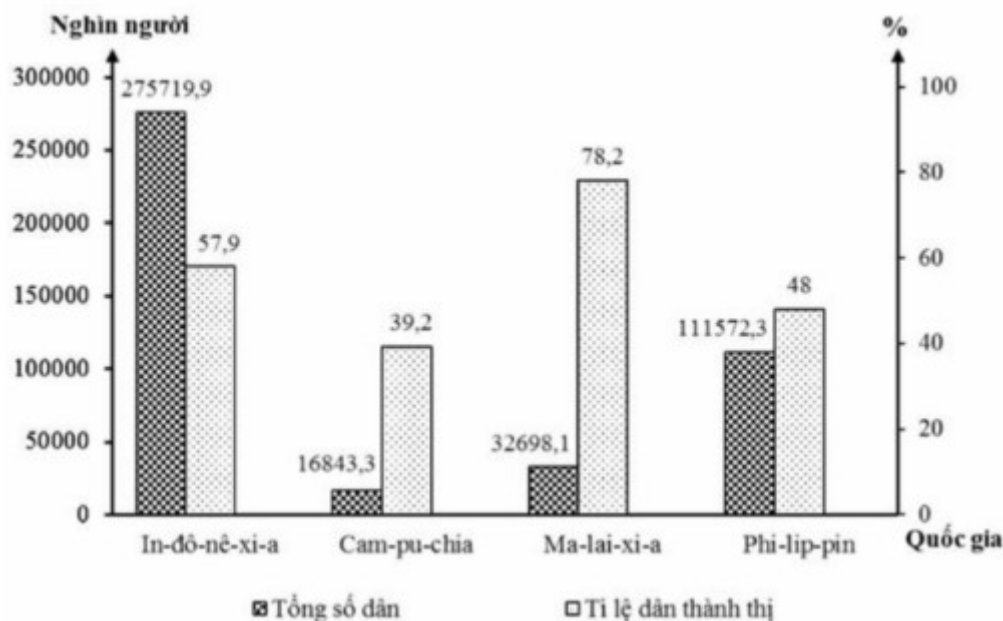
- a) Nội dung trên thể hiện đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.
- b) Trong miền, hệ sinh thái rừng cận nhiệt và ôn đới chiếm ưu thế.
- c) Do vị trí và đặc điểm địa hình nên gió mùa Đông Bắc khi di chuyển đến miền này bị biến tính, suy yếu.
- d) Do có các dãy núi hướng tây bắc - đông nam dọc biên giới nên vào đầu mùa hạ, toàn bộ miền này chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió phơn Tây Nam khô nóng.

Câu 2: Cho thông tin sau:

Nước ta có nhiều điều kiện để phát triển ngành dịch vụ như: vị trí địa lí, địa hình, khí hậu, dân cư và nguồn lao động, chính sách phát triển, thị trường, lịch sử, văn hóa,... Trong đó, các điều kiện kinh tế - xã hội ảnh hưởng lớn đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ ở nước ta. Lịch sử - văn hóa lâu đời, sự đa dạng về bản sắc văn hóa của các dân tộc tạo thuận lợi để phát triển du lịch. Chính sách phát triển kinh tế thị trường đã thúc đẩy phân công lao động xã hội và tác động đến phát triển các ngành dịch vụ ở nước ta.

- a) Nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để đa dạng hoá các loại hình dịch vụ.
- b) Sự đa dạng về bản sắc văn hoá của các dân tộc ở nước ta gây khó khăn trong việc xây dựng chiến lược cho phát triển du lịch.
- c) Nước ta nằm gần trung tâm khu vực Đông Nam Á, giáp Biển Đông, dọc theo bờ biển có nhiều vũng, vịnh nước sâu tạo thuận lợi cho phát triển dịch vụ vận tải biển.
- d) Chính sách về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chiến lược tổng thể phát triển dịch vụ ảnh hưởng đến hướng phát triển và phân bố của dịch vụ giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch.....

Câu 3: Cho biểu đồ sau:



Tổng số dân và tỉ lệ dân thành thị của một số quốc gia Đông Nam Á năm 2022

(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN năm 2023, <https://www.aseantats.org>)

- Năm 2022, Phi-lip-pin có tỉ lệ dân thành thị thấp nhất.
- Năm 2022, Cam-pu-chia có số dân thành thị thấp nhất.
- Năm 2022, Ma-lai-xi-a có số dân thành thị cao nhất.
- Năm 2022, số dân thành thị của In-đô-nê-xi-a cao hơn Phi-lip-pin 53 554,7 nghìn người.

Câu 4: Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Hồng ở trung tâm Bắc Bộ, giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, vịnh Bắc Bộ và Trung Quốc. Vùng có diện tích nhỏ nhưng mật độ dân số cao nhất cả nước. Vùng có địa hình bằng phẳng, đất phù sa màu mỡ, khí hậu mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa có một mùa đông lạnh. Sông ngòi ở đây có giá trị nhiều mặt, tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất là than.

- Đồng bằng sông Hồng có mạng lưới sông ngòi dày đặc, đường bờ biển dài, nhiều đảo và quần đảo.
- Để giảm sức ép dân số ở Đồng bằng sông Hồng cần xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lí, đẩy mạnh quá trình đô thị hoá.
- Biện pháp quan trọng nhất để phát triển một số ngành công nghiệp mới ở Đồng bằng sông Hồng là khai thác nguồn nguyên liệu tại chỗ và phát huy ưu thế về vị trí chiến lược quan trọng.
- Khai thác lợi thế về đất đai, khí hậu, thị trường tiêu thụ là giải pháp chủ yếu giúp Đồng bằng sông Hồng phát triển trồng cây ưa lạnh trong vụ đông.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1: Năm 2023, nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất và cao nhất của Hà Nội lần lượt là $18,2^{\circ}\text{C}$ và $31,5^{\circ}\text{C}$. Hãy cho biết biên độ nhiệt năm 2023 của Hà Nội là bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$ (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2: Cho bảng số liệu:

Lượng mưa các tháng ở Nha Trang và Đà Lạt năm 2023

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
-------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----

Đà Lạt	31,0	4,8	49,5	39,5	410,0	432,8	450,1	151,9	288,3	262,8	74,9	35,8
Nha Trang	181,0	11,8	2,5	0,7	161,2	74,2	56,0	28,2	168,6	112,0	273,7	172,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết sự chênh lệch tổng lượng mưa năm 2023 của Đà Lạt và Nha Trang là bao nhiêu mm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 3: Năm 2023, dân số tỉnh Quảng Bình là 918,7 nghìn người, diện tích là 7 998,8 km². Hãy cho biết mật độ dân số tỉnh Quảng Bình năm 2023 là bao nhiêu người/km² (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 4: Cho bảng số liệu:

Diện tích và sản lượng lương thực có hạt của một số tỉnh ở nước ta năm 2022

Tỉnh	Long An	Đồng Tháp
Diện tích (nghìn ha)	509,4	486,1
Sản lượng (nghìn tấn)	2 861,1	3 234,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023)

Theo bảng số liệu, hãy cho biết năng suất lương thực có hạt năm 2022 của tỉnh Long An thấp hơn của tỉnh Đồng Tháp bao nhiêu tạ/ha (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5: Năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng nước ta đạt 5 363,3 nghìn tỉ đồng, trong đó doanh thu từ dịch vụ và du lịch đạt 594,9 nghìn tỉ đồng. Hãy cho biết tỉ trọng đóng góp của doanh thu từ dịch vụ và du lịch trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng nước ta năm 2022 là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 6: Năm 2022, dân số vùng Đồng bằng sông Hồng đạt 11,8 triệu người, trong đó dân số thành thị đạt 8,8 triệu người. Hãy cho biết tỉ lệ dân số nông thôn ở Đồng bằng sông Hồng so với toàn vùng là bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

1.C	2.C	3.C	4.B	5.B	6.A	7.C	8.D	9.C	10.A
11.C	12.A	13.A	14.B	15.D	16.C	17.A	18.B		

Câu 1 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm lao động và việc làm ở nước ta.

Cách giải:

Ở thành thị nước ta, lao động phổ thông hiện nay là những lao động có trình độ thấp, chưa qua đào tạo vì vậy rất khó đáp ứng yêu cầu việc làm.

Chọn C.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào chuyên đề Địa lí 12: Thiên tai và biện pháp phòng chống.

Cách giải:

Vùng thường xảy ra lũ quét nhiều nhất nước ta là Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Chọn C.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm vị trí địa lí của nước ta.

Cách giải:

Tỉnh Hà Giang của nước ta nằm ở vĩ độ cao nhất.

(Điểm cực Bắc của nước ta nằm ở xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang).

Chọn C.

Câu 4 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành chăn nuôi ở nước ta.

Cách giải:

Chăn nuôi gia súc ăn cỏ ở nước ta hiện nay chủ yếu dựa vào thức ăn tự nhiên (đồng cỏ, cao nguyên,...).

- A sai vì chăn nuôi gia súc ăn cỏ phân bố chủ yếu ở các vùng trung du, miền núi, nơi có diện tích đồng cỏ lớn.

- C sai vì chăn nuôi gia súc ăn cỏ nhằm nhiều mục đích khác nhau như lấy thịt, lấy sữa, lấy sức kéo.

- D sai vì sản phẩm chăn nuôi gia súc ăn cỏ chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước, một phần nhỏ được xuất khẩu.

Chọn B.

Câu 5 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành chăn nuôi gia súc lớn, kết hợp với điều kiện thuận lợi để phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

Điều kiện thuận lợi nhất để phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là diện tích đồng cỏ lớn, nhu cầu thị trường ngày càng tăng. Diện tích đồng cỏ lớn chính là điều kiện thuận lợi để chăn thả và là nguồn thức ăn quan trọng cho chăn nuôi gia súc lớn như trâu, bò. Nhu cầu thị trường ngày càng tăng đã thúc đẩy sự phát triển ngành chăn nuôi gia súc lớn ở đây.

Chọn B.

Câu 6 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào vào đặc điểm địa hình miền Bắc nước ta kết hợp với đặc điểm gió mùa Đông Bắc.

Cách giải:

Gió mùa Đông Bắc có thể xâm nhập sâu vào miền Bắc nước ta chủ yếu do hướng các dãy núi ở Đông Bắc. Ở phía Đông Bắc có các cánh cung (Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn và Đông Triều) mở rộng về phía Bắc và chụm lại ở Tam Đảo như một hàng lang hút gió làm cho gió mùa Đông Bắc xâm nhập sâu vào miền Bắc nước ta.

Chọn A.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào mạng lưới đô thị Việt Nam.

Cách giải:

Thành phố Hạ Long thuộc cấp tỉnh quản lý (tỉnh Quảng Ninh quản lý).

Chọn C.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào sự phân hóa lãnh thổ du lịch nước ta,

Cách giải:

Huế, Đà Nẵng là các trung tâm du lịch nào sau đây của nước ta có ý nghĩa quốc gia.

Các trung tâm du lịch như Đà Lạt, Vũng Tàu, Cần Thơ có ý nghĩa vùng.

Chọn D.

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành nội thương nước ta hiện nay (trong ngành thương mại).

Cách giải:

Các loại hình sàn giao dịch, trung tâm đấu giá phát triển rất mạnh là phát biểu không đúng với hoạt động nội thương ở nước ta hiện nay.

Chọn C.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào ngành công nghiệp sản xuất điện.

Cách giải:

Các nhà máy nhiệt điện ở phía Bắc nước ta chủ yếu dựa vào nguồn nhiên liệu từ than đá.

Chọn A.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào phạm vi lãnh thổ vùng Đồng bằng sông Hồng.

Cách giải:

Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Ninh là các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Hồng.

A, B, D sai vì Bắc Giang, Phú Thọ thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Chọn C.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào ngành trồng cây công nghiệp, cây dược liệu ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

Các cây công nghiệp lâu năm, cây dược liệu được trồng nhiều ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là chè, quế, hồi.

Chọn A.

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

Xác định sản lượng điện và bình quân sản lượng điện/người của nước ta giai đoạn 2010 – 2022 và nhận xét xu hướng/sự thay đổi.

Cách giải:

Năm 2022, sản lượng điện tăng khoảng gần 2 lần so với năm 2010 là nhận xét không đúng với biểu đồ trên. So với năm 2010, năm 2022 sản lượng điện tăng: $2601,0/1055,2 = 2,5$ lần.

Chọn A.

Câu 14 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành giao thông vận tải của nước ta (ngành đường sắt).

Cách giải:

Mạng lưới đường sắt nước ta hiện nay chạy qua nhiều trung tâm kinh tế.

Chọn B.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào ngành lâm nghiệp vùng Bắc Trung Bộ.

Cách giải:

Ngành lâm nghiệp của Bắc Trung Bộ đang đẩy mạnh khai thác và chế biến gỗ.

A sai vì tỉnh Nghệ An có sản lượng khai thác gỗ lớn nhất Bắc Trung Bộ.

B sai vì gỗ ở nước ta chỉ được khai thác ở rừng sản xuất; không được khai thác ở rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

C sai vì sản lượng gỗ khai thác của vùng tăng liên tục, năm 2021 đạt hơn 4,7 triệu m³.

Chọn D.

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành chăn nuôi gia súc lớn kết hợp với thế mạnh tự nhiên vùng Bắc Trung Bộ. **Cách giải:**

Thế mạnh tự nhiên chủ yếu để Bắc Trung Bộ phát triển chăn nuôi gia súc lớn là khu vực đồi, núi nằm ở phía tây lãnh thổ, có các bãi chăn thả rộng. Bắc Trung Bộ có địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích, đặc biệt là ở phía tây, khu vực này có nhiều bãi chăn thả tự nhiên rộng lớn, thuận lợi cho việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn như trâu, bò. Đây là yếu tố tự nhiên quan trọng nhất, tạo điều kiện cho chăn nuôi gia súc lớn phát triển mạnh mẽ ở vùng này.

Chọn C.

Câu 17 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành dịch vụ vùng Đồng bằng sông Hồng, từ đó đưa ra các biện pháp chủ yếu để phát triển ngành dịch vụ.

Cách giải:

Biện pháp chủ yếu phát triển dịch vụ ở Đồng bằng sông Hồng là tăng sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh đô thị hóa và hiện đại hóa. Đồng bằng sông Hồng là vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, có nền kinh tế phát triển mạnh mẽ. Việc tăng sản xuất hàng hóa tạo ra nhu cầu lớn về các dịch vụ như vận tải, kho bãi, tài chính, ngân hàng,... (nguồn cung). Đô thị hóa và hiện đại hóa làm tăng nhu cầu về các dịch vụ tiêu dùng, dịch vụ công, dịch vụ du lịch,... (nhu cầu).

Chọn A.**Câu 18 (VD):****Phương pháp:**

Dựa vào ảnh hưởng của khí hậu đến sản xuất nông nghiệp nước ta.

Cách giải:

Ảnh hưởng đến hướng chuyên môn hóa sản xuất của các vùng là hệ quả của sự phân hóa khí hậu đa dạng đến nông nghiệp nước ta. Khí hậu đa dạng tạo ra sự khác biệt về điều kiện tự nhiên giữa các vùng, điều này dẫn đến sự chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp theo từng vùng, phù hợp với đặc điểm khí hậu của từng vùng. Ví dụ: Miền Bắc có mùa đông lạnh => tạo thuận lợi hình thành các vùng chuyên canh cây cận nhiệt; miền Nam khí hậu nắng nóng quanh năm => tạo thuận lợi hình thành vùng chuyên canh cây trồng nhiệt đới.

Chọn B.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	SSDS	ĐSĐĐ	SĐSS	ĐĐSĐ

Câu 1 (VD):**Phương pháp:**

Dựa vào đoạn thông tin và đặc điểm các miền địa lý tự nhiên.

Cách giải:

a) Sai. Nội dung trên thể hiện đặc điểm tự nhiên của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ hơn. "Miền có địa hình cao nhất cả nước với nhiều núi cao trên 2000m": Đây là đặc điểm nổi bật của địa hình miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, đặc biệt là dãy Hoàng Liên Sơn.

"Có hướng tây bắc - đông nam": Đây là hướng địa hình chính của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

b) Sai vì đoạn thông tin có đề cập: "Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là rừng nhiệt đới gió mùa". Rừng cận nhiệt và ôn đới chỉ xuất hiện ở các vùng núi cao.

c) Đúng. Các dãy núi cao ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chạy theo hướng tây bắc – đông nam là bức tường thành ngăn cản gió mùa Đông Bắc, khiến gió bị suy yếu và biến tính.

d) Sai. Do có các dãy núi hướng tây bắc - đông nam dọc biên giới nên vào đầu mùa hạ nên ven biển Trung Bộ và phần phía tây của Tây Bắc chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió phơn Tây Nam khô nóng (không phải toàn bộ miền này chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng).

Câu 2 (VD):**Phương pháp:**

Dựa vào đoạn thông tin và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ nước ta.

Cách giải:

- a) Đúng. Đoạn thông tin đã nêu rõ các điều kiện thuận lợi như vị trí địa lí, địa hình, khí hậu, dân cư, nguồn lao động, chính sách phát triển, thị trường, lịch sử, văn hóa,... để phát triển các ngành dịch vụ.
- b) Sai. Sự đa dạng về bản sắc văn hóa là một lợi thế lớn cho phát triển du lịch, tạo ra nhiều sản phẩm du lịch độc đáo và hấp dẫn.
- c) Đúng. Vị trí địa lí và đặc điểm bờ biển của Việt Nam rất thuận lợi cho phát triển dịch vụ vận tải biển.
- d) Đúng. Chính sách phát triển kinh tế của Nhà nước có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển và phân bố của các ngành dịch vụ.

Câu 3 (VD):**Phương pháp:**

- a) Dựa vào bảng số liệu
- b, c, d) Tính số dân thành thị dựa vào công thức:
- $$\text{Số dân thành thị} = (\text{Tỉ lệ dân thành thị} \times \text{Tổng số dân}) / 100$$

Cách giải:

- a) Sai. Năm 2022, Cam-pu-chia có tỉ lệ dân thành thị thấp nhất (39,2%).
- b) Đúng. Số dân thành thị năm 2022 của In-đô-nê-xi-a, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin lần lượt là 159 641,8 nghìn người; 6 602,6 nghìn người; 25 569,9 nghìn người; 53 554,7 nghìn người $\Rightarrow$ Cam-pu-chia có số dân thành thị thấp nhất.
- c) Sai. In-đô-nê-xi-a có số dân thành thị cao nhất.
- d) Sai. số dân thành thị của In-đô-nê-xi-a cao hơn Phi-lip-pin: $159\,641,8 - 53\,554,7 = 106\,087,1$ nghìn người.

Câu 4 (VD):**Phương pháp:**

Dựa vào các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, vấn đề phát triển nông nghiệp, công nghiệp vùng Đồng bằng sông Hồng.

Cách giải:

- a) Đúng.
- b) Đúng. Việc xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lí và đẩy mạnh đô thị hóa tạo ra nhiều cơ hội việc làm, giảm sức ép dân số lên đất đai nông nghiệp, từ đó giảm sức ép dân số.
- c) Sai, vùng cần đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, hạn chế khai thác nguồn nguyên liệu tại chỗ vì nhiều nơi xảy ra tình trạng khai thác tài nguyên quá mức.
- d) Đúng. Đồng bằng sông Hồng có một mùa đông lạnh, đất phù sa màu mỡ và thị trường tiêu thụ lớn, thuận lợi cho việc trồng các loại cây ưa lạnh trong vụ đông.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	13,3	989	115	10,4	11,1	25,4

Câu 1 (TH):**Phương pháp:**

Dựa vào công thức:

Biên độ nhiệt = Nhiệt độ tháng cao nhất – Nhiệt độ tháng thấp nhất

Cách giải:

Biên độ nhiệt năm 2023 của Hà Nội là: $31,5 - 18,2 = 13,3^{\circ}\text{C}$

Đáp án: 13,3

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

Tổng lượng mưa = Lượng mưa tháng 1 + Lượng mưa tháng 2 + ... + Lượng mưa tháng 12 Sau đó, tính chênh lệch tổng lượng mưa năm 2023 của Đà Lạt và Nha Trang

Cách giải:

Sự chênh lệch tổng lượng mưa năm 2023 của Đà Lạt và Nha Trang là:

$$(31,0 + 4,8 + 49,5 + \dots + 35,8) - (181,0 + 11,8 + 2,5 + \dots + 172,4) = 989 \text{ mm}$$

Đáp án: 989

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

Mật độ dân số = Số dân/Diện tích

Lưu ý đổi đơn vị

Cách giải:

Đổi 918,7 nghìn người = 918 700 nghìn người

Mật độ dân số tỉnh Quảng Bình năm 2023 là: $918\,700/7\,998,8 = 115 \text{ người/km}^2$.

Đáp án: 115

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Năng suất = Sản lượng/Diện tích

Cách giải:

Năng suất lương thực có hạt năm 2022 của tỉnh Long An thấp hơn của tỉnh Đồng Tháp là: $(3\,234,9/486,1) - (2\,861,1/509,4) = 1,04 \text{ tấn/ha} = 10,4 \text{ tạ/ha}$

Đáp án: 10,4

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

Tỉ trọng = (Giá trị thành phần/Tổng giá trị)*100

Cách giải:

Tỉ trọng đóng góp của doanh thu từ dịch vụ và du lịch trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng nước ta năm 2022 là:

$$(594,9/5\,363,3)*100 = 11,1\%$$

Đáp án: 11,1

Câu 6 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

Tỉ trọng = (Giá trị thành phần/Tổng giá trị)*100

Cách giải:

Số dân nông thôn của vùng Đồng bằng sông Hồng là: $11,8 - 8,8 = 3,0$ triệu ngư=> Tỉ lệ dân số nông thôn ở Đồng bằng sông Hồng so với toàn vùng là: $(3,0/11,8)*100 = 25,4\%$

Đáp án: 25,4